

Số: 85/TB-NIC

Nhon Trạch, ngày 19 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
V/v bán đấu giá tài sản

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch, địa chỉ: Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai, thông báo tổ chức đấu giá tài sản của Công ty, cụ thể:

1. Danh mục tài sản thanh lý đấu giá gồm cây các loại, cụ thể như sau:

Stt	Chủng loại cây	Số lượng	Chiều cao TB, m
1	Cây xà cừ	08	15 m
2	Cây sao	50	15 m
3	Cây dầu	119	22 m
4	Cây tràm (bông vàng)	238	10 m
5	Cây me	03	06 m
6	Cây phượng vĩ	06	10 m
7	Cây tùng bách tán	02	10 m
8	Cây bông gòn	01	10 m

2. Hình thức đấu giá: Đấu giá trọn gói cả lô (gồm tất cả số lượng các loại cây ở phần 1 nêu trên).

3. Phương pháp đấu giá: Đấu giá công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín tại Công ty.

4. Giá khởi điểm: **900.000.000 đồng** (Mức giá trên là mức giá bán cây đứng tại vườn, bao gồm thuế VAT theo quy định).

5. Số tiền đặt trước: **100.000.000 đồng**.

Số tiền đặt trước được nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản theo thông tin như sau:

- Số tài khoản: 118.676.79.39.79
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhon Trạch.
- Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch
- Nội dung nộp tiền: “*Cá nhân/Tổ chức (ghi rõ ràng, chính xác tên cá nhân, tổ chức) nộp tiền đặt trước đấu giá thanh lý tài sản cây các loại*”.

6. Thời gian xem tài sản, thời gian đăng ký mua hồ sơ, thời gian nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước: **Từ ngày 8h00 ngày 20/12/2023 đến 15h00 ngày 27/12/2023** tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch.

7. Số tiền mua hồ sơ là **100.000 đồng/bộ** (không trả lại với bất kỳ lý do nào).

8. Thời gian đóng hồ sơ: **16h00 ngày 27/12/2023**

9. Thời gian mở đấu giá và công bố kết quả đấu giá: **9h00 ngày 28/12/2023** tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch.



Kính mời các tổ chức và cá nhân có nhu cầu, đăng ký tham gia đấu giá tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch (thông tin liên hệ A.Minh, điện thoại: 0933102705).

Nơi nhận:

- Niêm yết tại Cơ quan;
- Đăng Website Công ty;
- Đăng báo;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Sỹ Quyết



Số: 86/QC-NIC

Nhơn Trạch, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Tài sản đấu giá: cây các loại (gồm cây xà cừ, cây sao, cây dầu, cây tràm bông vàng, cây me, cây phượng vĩ, cây tùng bách tán, cây bông gòn) tại Nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 37/2023/QĐ/NIC/HCNS ngày 19/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch về việc thanh lý tài sản;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ/NIC/HCNS ngày 19/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản.

Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch (sau đây viết tắt Công ty), ban hành Quy chế cuộc đấu giá lô tài sản trên với các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục áp dụng tại cuộc đấu giá tài sản do Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch tổ chức vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2023.

Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch điều hành cuộc đấu giá; Mọi cá nhân và tổ chức tham gia đấu giá tài sản thanh lý gọi chung là Người tham gia đấu giá; đại diện các tổ chức, cá nhân được mời tham dự cuộc đấu giá và những người có liên quan đến việc đấu giá tài sản có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 2. Tài sản đấu giá

Tài sản đấu giá là các loại cây (gồm cây xà cừ, cây sao, cây dầu, cây tràm bông vàng, cây me, cây phượng vĩ, cây tùng bách tán, cây bông gòn) tại Nhà máy chế biến mủ cao su (Địa chỉ: xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch) của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.

+ Hồ sơ pháp lý của tài sản đấu giá:

- Quyết định số 37/2023/QĐ/NIC/HCNS ngày 19/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch về việc thanh lý tài sản;

- Quyết định số 38/2023/QĐ/NIC/HCNS ngày 19/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản;

- Bảng thống kê về chủng loại, số lượng cây tại nhà máy chế biến mủ cao su (đính kèm).

Điều 3. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Người tham gia đấu giá xem tài sản liên hệ Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch để được hướng dẫn xem trong thời gian từ ngày 20/12/2023 đến ngày 27/12/2023 (Trong giờ làm việc hành chính, từ 8h00 đến 15h00 Thứ hai đến Thứ sáu).

- Địa điểm xem tài sản: vườn cây của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch tại xã Phú Thạnh, huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Người tham gia đấu giá tài sản khi xem tài sản đấu giá và hồ sơ tài liệu liên quan đến tài sản đem ra đấu giá có thắc mắc hay có sự sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo cho Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch trước ngày mở cuộc đấu tài sản 02 (hai) ngày làm việc. Nếu không có thắc mắc, khiếu nại thì người đăng ký tham gia đấu giá chấp nhận những thông tin liên quan đến tài sản đấu giá. Mọi thắc mắc khiếu nại về thông tin liên quan tài sản đấu giá trong cuộc đấu giá hoặc sau khi cuộc đấu giá kết thúc sẽ không được giải quyết.

Điều 4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và bỏ phiếu trả giá:

Từ ngày 20/12/2023 đến ngày 27/12/2023 (Trong giờ làm việc hành chính, trừ ngày Thứ bảy, Chủ nhật) tại Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch.

* **Ghi chú:** Khi nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá và tham gia bỏ phiếu trả giá tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch ngay sau khi nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá.

Điều 5. Giá khởi điểm tài sản đấu giá: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Ghi chú: Mức giá trên là mức giá bán cây đứng tại vườn, bao gồm thuế VAT theo quy định.

Điều 6. Tiền hồ sơ, tiền đặt trước đăng ký tham gia đấu giá

Người muốn tham gia đấu giá phải nộp các khoản tiền sau:

- **Tiền hồ sơ: 100.000 đồng/01 hồ sơ (Một trăm ngàn đồng/01 hồ sơ).** Người tham gia đấu giá mua hồ sơ nộp tiền mặt tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch.

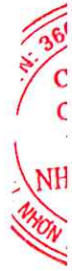
- **Tiền đặt trước: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng chẵn).** Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước từ ngày 20/12/2023 đến ngày 27/12/2023 (Trong giờ làm việc hành chính, từ 8h00 đến 15h00 Thứ hai đến Thứ sáu).

+ **Nộp tiền đặt trước vào tài khoản:**

- Số tài khoản: 118.676.79.39.79
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nhon Trạch.
- Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch
- Nội dung nộp tiền: “*Cá nhân/Tổ chức (ghi rõ ràng, chính xác tên cá nhân, tổ chức) nộp tiền đặt trước đấu giá thanh lý tài sản cây các loại*”.

Ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc, số tiền đặt trước của người trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá ký kết giữa người trúng đấu giá và Công ty Cổ phần Đầu tư Nhon Trạch.

Trường hợp người không trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước được Công ty trả lại cho người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá nếu khách hàng không vi phạm Quy chế này hoặc theo thỏa thuận.



Đối với người tham gia đấu giá đã chuyển tiền đặt trước tham gia đấu giá nhưng không nộp hồ sơ hoặc nộp hồ sơ không đầy đủ, nộp tiền đặt trước không đủ (không đủ điều kiện tham gia đấu giá) hoặc chuyển sai số tài khoản, sai nội dung chuyển khoản. Công ty sẽ giải quyết chuyển trả lại khoản tiền này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của khách hàng đề nghị hoàn trả số tiền đã nộp.

Điều 7. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty.
- Tổ chức, cá nhân khi tham gia đấu giá có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản thông qua việc nộp hồ sơ đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước theo quy định.

- Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản (theo đúng quy định của pháp luật) cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

- Người đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước và tiền hồ sơ đối với tài sản mình đã đăng ký (chịu phí giao dịch của Ngân hàng (nếu có) khi nộp tiền đặt trước hoặc nhận tiền đặt trước (trong trường hợp không trúng đấu giá) qua hình thức chuyển khoản.

*** Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm có:**

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty có đóng dấu treo.
- Phiếu trả giá theo mẫu của Công ty có đóng dấu treo.
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh; CCCD của người đại diện theo pháp luật (đối với đăng ký cho tổ chức) hoặc CCCD của người trực tiếp tham gia đấu giá.

(Các giấy tờ phải được công chứng, chứng thực trong thời hạn 03 tháng trường hợp không được công chứng, chứng thực thì kèm theo bản chính để đối chiếu).

- Giấy uỷ quyền người đại diện tham gia đấu giá (trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức không trực tiếp tham gia đấu giá); giấy uỷ quyền ghi rõ, nội dung phạm vi uỷ quyền và thời hạn uỷ quyền; CCCD người được uỷ quyền.

- Người mua hồ sơ tham gia đấu giá nếu không phải người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc cá nhân trực tiếp thì phải có giấy uỷ quyền.

*** Một số điều cần lưu ý:**

- Tại cuộc đấu giá mọi tổ chức, cá nhân được cử một (01) người tham gia đấu giá và phải có mặt trước giờ tổ chức cuộc đấu giá.

- Người ký đơn tham gia đấu giá và Phiếu trả giá phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người trực tiếp đứng tên tham gia đấu giá (trong trường hợp ủy quyền thì phải có giấy uỷ quyền theo đúng quy định của pháp luật).

- Người tham gia đấu giá có trách nhiệm nghiên cứu kỹ hồ sơ pháp lý và đánh giá hiện trạng số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá và Quy chế cuộc đấu giá do Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch cung cấp trước khi đăng ký. Mọi thắc mắc, yêu cầu đề nghị liên hệ với Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch trước thời điểm diễn ra cuộc đấu giá để được giải đáp.

- Nhằm tránh mất thời gian, ảnh hưởng đến cuộc đấu giá, người điều hành cuộc đấu giá sẽ không giải quyết các vấn đề được quy định tại hồ sơ cung cấp cho khách hàng, không trả lời các câu hỏi trùng lặp. Thời gian dành cho giải đáp những câu hỏi liên quan đến cuộc đấu giá không quá 45 phút.

Điều 8. Nội quy phòng đấu giá:

a) **Đối với Thành viên Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch:** phải có mặt tại phòng đấu giá đúng thời gian quy định.

b) **Đối với người tham gia đấu giá:**

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng đấu giá trước giờ tổ chức cuộc đấu giá 45 phút.

- Khi vào phòng đấu giá phải ăn mặc trang phục đứng đắn, lịch sự. Tắt điện thoại di động và không sử dụng điện thoại trong suốt thời gian diễn ra cuộc đấu giá.

- Không đem theo vũ khí, chất cháy, chất nổ vào phòng đấu giá. Chấp hành sự điều hành của Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty. Không đi lại tự do trong phòng đấu giá, không nói chuyện riêng gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến cuộc đấu giá và người bên cạnh; không được có hành vi gây rối, cản trở cuộc đấu giá hoặc liên kết thông đồng, dìm giá.

- Chỉ được phát biểu khi có ý kiến cho phép của Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty.

- Không hút thuốc lá, có chất kích thích trong phòng đấu giá.

- Không tự tiện bỏ ra về khi Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty chưa công bố tên người trúng đấu giá.

- Phải bồi thường nếu làm hư hỏng hay mất mát tài sản tại phòng đấu giá.

* Nếu người tham gia đấu giá vi phạm một trong những nội quy trên thì Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty có quyền tước quyền tham gia đấu giá.

Điều 9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp (theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 40 và Điều 43 Luật đấu giá tài sản năm 2016).

- Giám sát đấu giá: Thùng phiếu đấu giá được giám sát bằng camera 24/24h kể từ ngày nhận đơn đấu giá đến khi kết thúc cuộc đấu giá.

- Trường hợp có sự khác biệt về số tiền bằng chữ và số tiền bằng số trong giá đấu, thì số tiền bằng chữ được dùng làm căn cứ để tính giá tham gia đấu giá.

- Công ty có toàn quyền hủy kết quả đấu giá nếu nhận thấy quá trình thực hiện việc đấu giá có sai sót hoặc bị các hành vi vi phạm quy chế làm ảnh hưởng tới quá trình đấu giá.

*** Trình tự diễn biến cuộc đấu giá**

- Cuộc đấu giá tài sản được tổ chức khi có hai (02) người trở lên đăng ký tham gia đấu giá mua tài sản.

- Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá và tham gia bỏ phiếu trả giá tại Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch ngay sau khi nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá. Phiếu trả giá chỉ được công nhận hợp lệ khi người tham gia đấu giá thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký, không vi phạm quy định về điều kiện người không được tham gia đấu giá (quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Quy chế cuộc đấu giá đã được công bố) và đã nộp tiền đặt trước đầy đủ theo quy định.

- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải được bọc bằng chất liệu bảo mật, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu. Phiếu trả giá được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp và được cán bộ tiếp nhận của Công

1267
TY
ĂN
TƯ
RẠCH
- T. ĐỒNG

ty bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu và được mở ra kiểm phiếu tại buổi công bố giá.

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá, Hội đồng Thanh lý tài sản điều hành cuộc đấu giá giới thiệu bản thân, người ghi biên bản, đọc Quy chế cuộc đấu giá; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá; công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về.

- Hội đồng Thanh lý tài sản điều hành đấu giá mời ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì Hội đồng Thanh lý tài sản tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu, kiểm tra phiếu trả giá. Những người tham gia đấu giá hoặc người đại diện của người tham gia đấu giá được mời giám sát sự nguyên vẹn của từng phiếu trả giá; Đại diện Hội đồng Thanh lý tài sản tiến hành bóc từng phiếu trả giá, công bố số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất và công bố người có phiếu trả giá cao nhất là người trúng đấu giá.

- Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì ngay tại buổi công bố giá, Công ty tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Hội đồng Thanh lý tài sản quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì Hội đồng Thanh lý tài sản tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

- Sau khi Hội đồng Thanh lý tài sản công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đó (Nếu có 02 người trả giá liền kề bằng nhau, Hội đồng Thanh lý tài sản tổ chức bốc thăm những người này và ai bốc được thăm ghi "**Trúng đấu giá**" là người trúng đấu giá).

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 10. Phiếu trả giá hợp lệ

- Là phiếu trả giá do Công ty ban hành có đóng dấu treo.
- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá phải đảm bảo trả giá ít nhất bằng giá khởi điểm trở lên và không hạn chế mức trả giá tối đa.
- Phiếu trả giá nộp đúng thời gian quy định.
- Mỗi đơn vị/cá nhân chỉ có một (01) phiếu trả giá và chỉ được trả giá một (01) lần.
- Phiếu trả giá ghi đúng các nội dung trong phiếu, đọc được, rõ ràng số tiền ghi bằng chữ và ghi bằng số trong phiếu.
- Phiếu trả giá đã nộp người tham gia đấu giá không được lấy lại với bất kỳ lý do gì.
- Trường hợp trong phiếu trả giá, giá viết bằng số không thống nhất với giá viết bằng chữ thì giá viết bằng chữ được chấp nhận.
- Phiếu trả giá của người tham gia đấu giá được công nhận hợp lệ khi đã thực hiện nộp đủ tiền đặt trước, tiền hồ sơ và nộp hồ sơ đấu giá hợp lệ.

* **Ghi chú:** Trường hợp những phiếu trả giá không thực hiện theo đúng quy định tại Điều này thì được coi là **phiếu trả giá không hợp lệ**.

Điều 11. Quy định về việc rút lại đăng ký tham gia đấu giá

Người đăng ký tham gia đấu giá có thể rút lại đăng ký tham gia đấu giá mà không mất tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai hoặc do trường hợp bất khả kháng.

Điều 12. Từ chối mua tài sản đấu giá

- Sau khi Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty công bố người trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng trả đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đó.

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 13. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (công bố kết quả đấu giá).

- Thời gian tổ chức: Lúc 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2023.

- Địa điểm tổ chức: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch

Địa chỉ: Đường số 7, Khu đô thị Đông Sài Gòn, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Điều 14. Biên bản đấu giá tài sản

- Biên bản đấu giá tài sản phải được lập tại cuộc đấu giá và có chữ ký của các Thành viên Hội đồng Thanh lý tài sản Công ty điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, người trúng đấu giá, người tham gia đấu giá. Biên bản đấu giá được đóng dấu của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.

- Người trúng đấu giá phải ký Biên bản đấu giá tài sản sau khi kết thúc cuộc đấu giá.

- Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và mất tiền đặt trước.

Điều 15. Thời hạn nộp tiền mua tài sản đã đấu giá

- Người trúng đấu giá phải nộp đủ tiền mua tài sản theo giá trả qua đấu giá (bao gồm số tiền đặt trước đã nộp tham gia đấu giá) trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

- Nếu người trúng đấu giá vi phạm thời hạn thanh toán theo quy định xem như từ chối thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Khoản tiền đặt cọc (chuyển từ tiền đặt trước sau khi cuộc đấu giá kết thúc) của người này thuộc về Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch theo quy định tại khoản 2, Điều 328 Bộ Luật dân sự 2015 và do Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 16. Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá



- Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm Hội đồng Thanh lý tài sản công bố người trúng đấu giá (trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá). Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch với người trúng đấu giá. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 17. Trách nhiệm giao, nhận tài sản đấu giá

1. Thời hạn giao tài sản: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch có trách nhiệm trực tiếp giao tài sản cho người trúng đấu giá theo hiện trạng thực tế trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày người trúng đấu giá nộp đủ tiền mua tài sản.

2. Địa điểm giao tài sản: Vườn cây tại Nhà máy chế biến mù cao su thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.

Địa chỉ: xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. Trách nhiệm của bên nhận tài sản:

- Người trúng đấu giá tự chuẩn bị nhân sự, phương tiện để nhận tài sản tại vườn cây của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch. Trong quá trình nhận tài sản phải đảm bảo an toàn lao động và sử dụng tài sản theo đúng quy định pháp luật. Người trúng đấu giá phải chịu đóng các loại thuế, phí (nếu có).

Điều 18. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá, các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.

- Thông đồng, móc nối với Hội đồng Thanh lý tài sản, móc nối với người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá.

- Đe dọa, cưỡng ép Hội đồng Thanh lý tài sản, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Rút lại giá đã trả trước khi Hội đồng Thanh lý tài sản công bố người trúng đấu giá.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định khoản 3, Điều 44 của Luật đấu giá tài sản.

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản.

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản.

- Tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại trong các trường hợp trên thuộc về Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm về chất lượng tài sản

Tài sản được bán theo đúng cơ sở thực tế hiện trạng mà khách hàng trực tiếp xem tài sản tại nơi có tài sản do Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch quản lý.

Điều 20. Giải quyết khiếu nại

Mọi khiếu nại của khách hàng liên quan đến việc đấu giá tài sản được giải quyết theo luật khiếu nại.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ áp dụng cho tài sản đấu giá nêu trên, mọi bổ sung, thay đổi trong Quy chế này phải thực hiện bằng văn bản.

Đề nghị người tham gia đấu giá tìm hiểu kỹ về tài sản đấu giá và khảo sát hiện trạng, chất lượng của tài sản đấu giá, tránh trường hợp sau khi trúng đấu giá có khiếu nại về tài sản.

Tất cả người tham gia đấu giá có trách nhiệm nghiên cứu kỹ các nội dung trong Quy chế này trước khi tham gia đấu giá.

Ngoài các quy định nêu tại Quy chế này các bên tham gia tuân thủ theo các quy định Luật đấu giá tài sản năm 2016 và các quy định pháp luật khác liên quan.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại Cơ quan;
- Đăng Website Công ty;
- Người tham gia đấu giá (thực hiện);
- Lưu: VT.

[Handwritten signature]



Hoàng Sỹ Quyết

67
Y
N
J
ACH
T. ĐÓN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch

Họ tên cá nhân/Tên đơn vị:

.....

Địa chỉ:

.....

Điện thoại:

Số tài khoản:

Tại ngân hàng:

Sau khi nghiên cứu và hiểu rõ Quy chế đấu giá tài sản số 86/QC-NIC ngày 19/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch, nay tôi/chúng tôi đăng ký tham gia đấu giá tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.

Tôi xin cam kết:

1. Chấp nhận tham gia đấu giá tài sản với mức giá khởi điểm mà Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch đã thông báo.

2. Khi tham gia đấu giá tài sản, tôi đấu từ giá khởi điểm trở lên. Nếu trong cuộc bán đấu giá tài sản mà tôi có mức đấu thấp hơn giá khởi điểm hoặc có hành vi phá rối, cản trở cuộc bán đấu giá, thông đồng dìm giá tài sản bán đấu giá, thì tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng 12 năm 2023

Người tham gia đấu giá

(Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có))

.....



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TRẢ GIÁ

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch

Tên tôi là:, sinh năm:

CCCD số:; ngày cấp:/...../.....;

Nơi cấp:

Điện thoại:

Đại diện (đơn vị):

Chức vụ (đơn vị):

- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: **900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).**

- Sau khi tìm hiểu, xem thực tế tài sản, nghiên cứu Quy chế đấu giá tài sản số 86/QC-NIC ngày 19/12/2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch. Tôi trả giá tài sản với mức giá như sau:

Bằng số:

Bằng chữ:

- Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung ghi tại Phiếu này./.

....., ngày ... tháng ... năm 2023

NGƯỜI TRẢ GIÁ

(Ký, họ tên, đóng dấu (nếu có))

.....





Nhon Trạch, ngày 03 tháng 11 năm 2023

BẢNG THỐNG KÊ
VỀ CHỦNG LOẠI, SỐ LƯỢNG CÂY TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN MỦ CAO SU

- Kết quả thống kê như sau:

STT	Chủng loại cây	Số lượng	Chiều cao TB, m
1	Cây xà cừ	8	15 m
2	Cây sao	50	15 m
3	Cây dầu	119	22 m
4	Cây tràm (bông vàng)	238	10 m
5	Cây me	3	6 m
6	Cây phượng vĩ	6	10 m
7	Cây tùng bách tán	2	10 m
8	Cây bông gòn	1	10 m

- Chi tiết:

STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
I	Cây Dầu	119				
1	Cây Dầu	1	0,15		0,05	1994
2	Cây Dầu	1	0,21		0,07	1994
3	Cây Dầu	1	0,4		0,13	1994
4	Cây Dầu	1	0,41		0,13	1994
5	Cây Dầu	1	0,4		0,13	1994
6	Cây Dầu	1	0,41		0,13	1994
7	Cây Dầu	1	0,41		0,13	1994
8	Cây Dầu	1	0,41		0,13	1994
9	Cây Dầu	1	0,41		0,13	1994
10	Cây Dầu	1	0,41		0,13	1994
11	Cây Dầu	1	0,45		0,14	1994
12	Cây Dầu	1	0,5		0,16	1994
13	Cây Dầu	1	0,52		0,17	1994
14	Cây Dầu	1	0,52		0,17	1994
15	Cây Dầu	1	0,6		0,19	1994
16	Cây Dầu	1	0,61		0,19	1994
17	Cây Dầu	1	0,61		0,19	1994
18	Cây Dầu	1	0,63		0,2	1994
19	Cây Dầu	1	0,62		0,2	1994
20	Cây Dầu	1	0,65		0,21	1994
21	Cây Dầu	1	0,65		0,21	1994
22	Cây Dầu	1	0,65		0,21	1994
23	Cây Dầu	1	0,65		0,21	1994
24	Cây Dầu	1	0,72		0,23	1994
25	Cây Dầu	1	0,75		0,24	1994
26	Cây Dầu	1	0,75		0,24	1994
27	Cây Dầu	1	0,81		0,26	1994
28	Cây Dầu	1	0,85		0,27	1994
29	Cây Dầu	1	0,85		0,27	1994
30	Cây Dầu	1	0,85		0,27	1994
31	Cây Dầu	1	0,9		0,29	1994
32	Cây Dầu	1	0,9		0,29	1994
33	Cây Dầu	1	0,91		0,29	1994
34	Cây Dầu	1	0,91		0,29	1994
35	Cây Dầu	1	0,91		0,29	1994



STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
36	Cây Dầu	1	0,92		0,29	1994
37	Cây Dầu	1	0,91		0,29	1994
38	Cây Dầu	1	0,95		0,3	1994
39	Cây Dầu	1	0,95		0,3	1994
40	Cây Dầu	1	1,02		0,32	1994
41	Cây Dầu	1	1,01		0,32	1994
42	Cây Dầu	1	1,01		0,32	1994
43	Cây Dầu	1	1,02		0,32	1994
44	Cây Dầu	1	1,02		0,32	1994
45	Cây Dầu	1	1,05		0,33	1994
46	Cây Dầu	1	1,11		0,35	1994
47	Cây Dầu	1	1,11		0,35	1994
48	Cây Dầu	1	1,12		0,36	1994
49	Cây Dầu	1	1,15		0,37	1994
50	Cây Dầu	1	1,15		0,37	1994
51	Cây Dầu	1	1,15		0,37	1994
52	Cây Dầu	1	1,15		0,37	1994
53	Cây Dầu	1	1,15		0,37	1994
54	Cây Dầu	1	1,2		0,38	1994
55	Cây Dầu	1	1,2		0,38	1994
56	Cây Dầu	1	1,2		0,38	1994
57	Cây Dầu	1	1,2		0,38	1994
58	Cây Dầu	1	1,2		0,38	1994
59	Cây Dầu	1	1,22		0,39	1994
60	Cây Dầu	1	1,25		0,4	1994
61	Cây Dầu	1	1,3		0,41	1994
62	Cây Dầu	1	1,3		0,41	1994
63	Cây Dầu	1	1,31		0,42	1994
64	Cây Dầu	1	1,33		0,42	1994
65	Cây Dầu	1	1,33		0,42	1994
66	Cây Dầu	1	1,33		0,42	1994
67	Cây Dầu	1	1,35		0,43	1994
68	Cây Dầu	1	1,4		0,45	1994
69	Cây Dầu	1	1,41		0,45	1994
70	Cây Dầu	1	1,41		0,45	1994
71	Cây Dầu	1	1,4		0,45	1994
72	Cây Dầu	1	1,4		0,45	1994
73	Cây Dầu	1	1,41		0,45	1994
74	Cây Dầu	1	1,41		0,45	1994
75	Cây Dầu	1	1,4		0,45	1994
76	Cây Dầu	1	1,45		0,46	1994
77	Cây Dầu	1	1,5		0,48	1994
78	Cây Dầu	1	1,5		0,48	1994
79	Cây Dầu	1	1,51		0,48	1994
80	Cây Dầu	1	1,52		0,48	1994
81	Cây Dầu	1	1,52		0,48	1994
82	Cây Dầu	1	1,55		0,49	1994
83	Cây Dầu	1	1,55		0,49	1994
84	Cây Dầu	1	1,55		0,49	1994
85	Cây Dầu	1	1,55		0,49	1994
86	Cây Dầu	1	1,61		0,51	1994
87	Cây Dầu	1	1,62		0,52	1994
88	Cây Dầu	1	1,62		0,52	1994
89	Cây Dầu	1	1,62		0,52	1994
90	Cây Dầu	1	1,71		0,54	1994
91	Cây Dầu	1	1,71		0,54	1994
92	Cây Dầu	1	1,71		0,54	1994
93	Cây Dầu	1	1,71		0,54	1994
94	Cây Dầu	1	1,7		0,54	1994
95	Cây Dầu	1	1,71		0,54	1994
96	Cây Dầu	1	1,74		0,55	1994
97	Cây Dầu	1	1,8		0,57	1994

STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
98	Cây Dầu	1	1,8		0,57	1994
99	Cây Dầu	1	1,81		0,58	1994
100	Cây Dầu	1	1,81		0,58	1994
101	Cây Dầu	1	1,92		0,61	1994
102	Cây Dầu	1	1,91		0,61	1994
103	Cây Dầu	1	1,91		0,61	1994
104	Cây Dầu	1	1,91		0,61	1994
105	Cây Dầu	1	1,93		0,61	1994
106	Cây Dầu	1	1,92		0,61	1994
107	Cây Dầu	1	2,02		0,64	1994
108	Cây Dầu	1	2,01		0,64	1994
109	Cây Dầu	1	2,03		0,65	1994
110	Cây Dầu	1	2,03		0,65	1994
111	Cây Dầu	1	2,11		0,67	1994
112	Cây Dầu	1	2,11		0,67	1994
113	Cây Dầu	1	2,15		0,68	1994
114	Cây Dầu	1	2,21		0,7	1994
115	Cây Dầu	1	2,2		0,7	1994
116	Cây Dầu	1	2,31		0,74	1994
117	Cây Dầu	1	2,42		0,77	1994
118	Cây Dầu	1	2,52		0,8	1994
119	Cây Dầu	1	2,71		0,86	1994
II	Cây xà cừ	8				
1	Xà Cừ	1	0,65		0,21	1994
2	Xà Cừ	1	0,91		0,29	1994
3	Xà Cừ	1	1,21		0,39	1994
4	Xà Cừ	1	1,95		0,62	1994
5	Xà Cừ	1	2,05		0,65	1994
6	Xà Cừ	1	2,55		0,81	1994
7	Xà Cừ	1	3,51		1,12	1994
8	Xà Cừ	1	4,05		1,29	
III	Cây me	3				
1	Me	1	1,91		0,61	1960
2	Me	1	2,35		0,75	1960
3	Me	1	2,4		0,76	1960
IV	Cây phượng vĩ	6				
1	Phượng Vỹ	1	0,9		0,29	1994
2	Phượng Vỹ	1	0,95		0,3	1994
3	Phượng Vỹ	1	0,95		0,3	1994
4	Phượng Vỹ	1	1,05		0,33	1994
5	Phượng Vỹ	1	1,05	Ba nhánh	0,33	1994
6	Phượng Vỹ	1	1,4		0,45	1994
V	Cây sao	50				
1	Sao	1	0,45		0,14	1998
2	Sao	1	0,6		0,19	1998
3	Sao	1	0,65		0,21	1998
4	Sao	1	0,65		0,21	1998
5	Sao	1	0,65		0,21	1998
6	Sao	1	0,65		0,21	1998
7	Sao	1	0,65		0,21	1998
8	Sao	1	0,65		0,21	1998
9	Sao	1	0,75		0,24	1998
10	Sao	1	0,75		0,24	1998
11	Sao	1	0,85		0,27	1998
12	Sao	1	0,85		0,27	1998
13	Sao	1	0,85		0,27	1998
14	Sao	1	0,95		0,3	1998
15	Sao	1	0,95		0,3	1998
16	Sao	1	0,93		0,3	1998
17	Sao	1	0,95		0,3	1998
18	Sao	1	0,95		0,3	1998
19	Sao	1	0,95		0,3	1998



* C.P.*

STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
20	Sao	1	1,01		0,32	1998
21	Sao	1	1,05		0,33	1998
22	Sao	1	1,05		0,33	1998
23	Sao	1	1,05		0,33	1998
24	Sao	1	1,05		0,33	1998
25	Sao	1	1,05		0,33	1998
26	Sao	1	1,05		0,33	1998
27	Sao	1	1,05		0,33	1998
28	Sao	1	1,11		0,35	1998
29	Sao	1	1,11		0,35	1998
30	Sao	1	1,11		0,35	1998
31	Sao	1	1,12		0,36	1998
32	Sao	1	1,15		0,37	1998
33	Sao	1	1,15		0,37	1998
34	Sao	1	1,15		0,37	1998
35	Sao	1	1,15		0,37	1998
36	Sao	1	1,2		0,38	1998
37	Sao	1	1,2		0,38	1998
38	Sao	1	1,2		0,38	1998
39	Sao	1	1,22		0,39	1998
40	Sao	1	1,21		0,39	1998
41	Sao	1	1,25		0,4	1998
42	Sao	1	1,25		0,4	1998
43	Sao	1	1,35		0,43	1998
44	Sao	1	1,35		0,43	1998
45	Sao	1	1,41		0,45	1998
46	Sao	1	1,41		0,45	1998
47	Sao	1	1,51		0,48	1998
48	Sao	1	1,65		0,53	1998
49	Sao	1	1,74		0,55	1998
50	Sao	1	1,75		0,56	1998
VI	Tràm Bông Vàng	238				
1	Tràm Bông Vàng	1	0,37		0,12	2003
2	Tràm Bông Vàng	1	0,39		0,12	2003
3	Tràm Bông Vàng	1	0,41		0,13	2003
4	Tràm Bông Vàng	1	0,43		0,14	2003
5	Tràm Bông Vàng	1	0,44		0,14	2003
6	Tràm Bông Vàng	1	0,45		0,14	2003
7	Tràm Bông Vàng	1	0,45		0,14	2003
8	Tràm Bông Vàng	1	0,45		0,14	2003
9	Tràm Bông Vàng	1	0,45		0,14	2003
10	Tràm Bông Vàng	1	0,46		0,15	2003
11	Tràm Bông Vàng	1	0,47		0,15	2003
12	Tràm Bông Vàng	1	0,47		0,15	2003
13	Tràm Bông Vàng	1	0,48		0,15	2003
14	Tràm Bông Vàng	1	0,48		0,15	2003
15	Tràm Bông Vàng	1	0,5		0,16	2003
16	Tràm Bông Vàng	1	0,5		0,16	2003
17	Tràm Bông Vàng	1	0,5		0,16	2003
18	Tràm Bông Vàng	1	0,51		0,16	2003
19	Tràm Bông Vàng	1	0,51		0,16	2003
20	Tràm Bông Vàng	1	0,51		0,16	2003
21	Tràm Bông Vàng	1	0,52		0,17	2003
22	Tràm Bông Vàng	1	0,52		0,17	2003
23	Tràm Bông Vàng	1	0,52		0,17	2003
24	Tràm Bông Vàng	1	0,52		0,17	2003
25	Tràm Bông Vàng	1	0,52		0,17	2003
26	Tràm Bông Vàng	1	0,52		0,17	2003
27	Tràm Bông Vàng	1	0,53		0,17	2003
28	Tràm Bông Vàng	1	0,53		0,17	2003
29	Tràm Bông Vàng	1	0,53		0,17	2003
30	Tràm Bông Vàng	1	0,54		0,17	2003

STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
31	Tràm Bông Vàng	1	0,54		0,17	2003
32	Tràm Bông Vàng	1	0,54		0,17	2003
33	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
34	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
35	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
36	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
37	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
38	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
39	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
40	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
41	Tràm Bông Vàng	1	0,55		0,18	2003
42	Tràm Bông Vàng	1	0,56		0,18	2003
43	Tràm Bông Vàng	1	0,57		0,18	2003
44	Tràm Bông Vàng	1	0,57		0,18	2003
45	Tràm Bông Vàng	1	0,58		0,18	2003
46	Tràm Bông Vàng	1	0,58		0,18	2003
47	Tràm Bông Vàng	1	0,59		0,19	2003
48	Tràm Bông Vàng	1	0,59		0,19	2003
49	Tràm Bông Vàng	1	0,59		0,19	2003
50	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
51	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
52	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
53	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
54	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
55	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
56	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
57	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
58	Tràm Bông Vàng	1	0,6		0,19	2003
59	Tràm Bông Vàng	1	0,61		0,19	2003
60	Tràm Bông Vàng	1	0,61		0,19	2003
61	Tràm Bông Vàng	1	0,61		0,19	2003
62	Tràm Bông Vàng	1	0,62		0,2	2003
63	Tràm Bông Vàng	1	0,62		0,2	2003
64	Tràm Bông Vàng	1	0,62		0,2	2003
65	Tràm Bông Vàng	1	0,62		0,2	2003
66	Tràm Bông Vàng	1	0,62		0,2	2003
67	Tràm Bông Vàng	1	0,62		0,2	2003
68	Tràm Bông Vàng	1	0,63		0,2	2003
69	Tràm Bông Vàng	1	0,63		0,2	2003
70	Tràm Bông Vàng	1	0,63		0,2	2003
71	Tràm Bông Vàng	1	0,63		0,2	2003
72	Tràm Bông Vàng	1	0,63		0,2	2003
73	Tràm Bông Vàng	1	0,64		0,2	2003
74	Tràm Bông Vàng	1	0,64		0,2	2003
75	Tràm Bông Vàng	1	0,64		0,2	2003
76	Tràm Bông Vàng	1	0,64		0,2	2003
77	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
78	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
79	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
80	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
81	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
82	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
83	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
84	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
85	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
86	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
87	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
88	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
89	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
90	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
91	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
92	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003



STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
93	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
94	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
95	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
96	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
97	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
98	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
99	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
100	Tràm Bông Vàng	1	0,65		0,21	2003
101	Tràm Bông Vàng	1	0,67		0,21	2003
102	Tràm Bông Vàng	1	0,67		0,21	2003
103	Tràm Bông Vàng	1	0,67		0,21	2003
104	Tràm Bông Vàng	1	0,68		0,22	2003
105	Tràm Bông Vàng	1	0,68		0,22	2003
106	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
107	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
108	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
109	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
110	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
111	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
112	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
113	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
114	Tràm Bông Vàng	1	0,7		0,22	2003
115	Tràm Bông Vàng	1	0,71		0,23	2003
116	Tràm Bông Vàng	1	0,72		0,23	2003
117	Tràm Bông Vàng	1	0,72		0,23	2003
118	Tràm Bông Vàng	1	0,72		0,23	2003
119	Tràm Bông Vàng	1	0,72		0,23	2003
120	Tràm Bông Vàng	1	0,72		0,23	2003
121	Tràm Bông Vàng	1	0,72		0,23	2003
122	Tràm Bông Vàng	1	0,73		0,23	2003
123	Tràm Bông Vàng	1	0,73		0,23	2003
124	Tràm Bông Vàng	1	0,74		0,24	2003
125	Tràm Bông Vàng	1	0,74		0,24	2003
126	Tràm Bông Vàng	1	0,74		0,24	2003
127	Tràm Bông Vàng	1	0,74		0,24	2003
128	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
129	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
130	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
131	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
132	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
133	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
134	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
135	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
136	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
137	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
138	Tràm Bông Vàng	1	0,75		0,24	2003
139	Tràm Bông Vàng	1	0,77		0,25	2003
140	Tràm Bông Vàng	1	0,77		0,25	2003
141	Tràm Bông Vàng	1	0,78		0,25	2003
142	Tràm Bông Vàng	1	0,79		0,25	2003
143	Tràm Bông Vàng	1	0,8		0,25	2003
144	Tràm Bông Vàng	1	0,8		0,25	2003
145	Tràm Bông Vàng	1	0,8		0,25	2003
146	Tràm Bông Vàng	1	0,8		0,25	2003
147	Tràm Bông Vàng	1	0,8		0,25	2003
148	Tràm Bông Vàng	1	0,8		0,25	2003
149	Tràm Bông Vàng	1	0,8		0,25	2003
150	Tràm Bông Vàng	1	0,81		0,26	2003
151	Tràm Bông Vàng	1	0,82		0,26	2003
152	Tràm Bông Vàng	1	0,83		0,26	2003
153	Tràm Bông Vàng	1	0,83		0,26	2003
154	Tràm Bông Vàng	1	0,83		0,26	2003

STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
155	Tràm Bông Vàng	1	0,84		0,27	2003
156	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
157	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
158	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
159	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
160	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
161	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
162	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
163	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
164	Tràm Bông Vàng	1	0,85		0,27	2003
165	Tràm Bông Vàng	1	0,86		0,27	2003
166	Tràm Bông Vàng	1	0,87		0,28	2003
167	Tràm Bông Vàng	1	0,87		0,28	2003
168	Tràm Bông Vàng	1	0,87		0,28	2003
169	Tràm Bông Vàng	1	0,88		0,28	2003
170	Tràm Bông Vàng	1	0,88		0,28	2003
171	Tràm Bông Vàng	1	0,88		0,28	2003
172	Tràm Bông Vàng	1	0,88		0,28	2003
173	Tràm Bông Vàng	1	0,9		0,29	2003
174	Tràm Bông Vàng	1	0,91		0,29	2003
175	Tràm Bông Vàng	1	0,91		0,29	2003
176	Tràm Bông Vàng	1	0,92		0,29	2003
177	Tràm Bông Vàng	1	0,94		0,3	2003
178	Tràm Bông Vàng	1	0,95		0,3	2003
179	Tràm Bông Vàng	1	0,95		0,3	2003
180	Tràm Bông Vàng	1	0,95		0,3	2003
181	Tràm Bông Vàng	1	0,95		0,3	2003
182	Tràm Bông Vàng	1	0,95		0,3	2003
183	Tràm Bông Vàng	1	0,95		0,3	2003
184	Tràm Bông Vàng	1	0,97		0,31	2003
185	Tràm Bông Vàng	1	0,98		0,31	2003
186	Tràm Bông Vàng	1	0,98		0,31	2003
187	Tràm Bông Vàng	1	1		0,32	2003
188	Tràm Bông Vàng	1	1,01		0,32	2003
189	Tràm Bông Vàng	1	1,02		0,32	2003
190	Tràm Bông Vàng	1	1,02		0,32	2003
191	Tràm Bông Vàng	1	1,03		0,33	2003
192	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
193	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
194	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
195	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
196	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
197	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
198	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
199	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
200	Tràm Bông Vàng	1	1,05		0,33	2003
201	Tràm Bông Vàng	1	1,07		0,34	2003
202	Tràm Bông Vàng	1	1,08		0,34	2003
203	Tràm Bông Vàng	1	1,08		0,34	2003
204	Tràm Bông Vàng	1	1,08		0,34	2003
205	Tràm Bông Vàng	1	1,1		0,35	2003
206	Tràm Bông Vàng	1	1,1		0,35	2003
207	Tràm Bông Vàng	1	1,1		0,35	2003
208	Tràm Bông Vàng	1	1,1		0,35	2003
209	Tràm Bông Vàng	1	1,1		0,35	2003
210	Tràm Bông Vàng	1	1,1		0,35	2003
211	Tràm Bông Vàng	1	1,12		0,36	2003
212	Tràm Bông Vàng	1	1,14		0,36	2003
213	Tràm Bông Vàng	1	1,15		0,37	2003
214	Tràm Bông Vàng	1	1,15		0,37	2003
215	Tràm Bông Vàng	1	1,15		0,37	2003
216	Tràm Bông Vàng	1	1,15		0,37	2003

STT	Tên Cây	Số Lượng	Hoành (m)	Ghi chú	Đ.kính, m	Năm trồng
217	Tràm Bông Vàng	1	1,2		0,38	2003
218	Tràm Bông Vàng	1	1,2		0,38	2003
219	Tràm Bông Vàng	1	1,2		0,38	2003
220	Tràm Bông Vàng	1	1,25		0,4	2003
221	Tràm Bông Vàng	1	1,25		0,4	2003
222	Tràm Bông Vàng	1	1,25		0,4	2003
223	Tràm Bông Vàng	1	1,3		0,41	2003
224	Tràm Bông Vàng	1	1,3		0,41	2003
225	Tràm Bông Vàng	1	1,3		0,41	2003
226	Tràm Bông Vàng	1	1,3		0,41	2003
227	Tràm Bông Vàng	1	1,35		0,43	2003
228	Tràm Bông Vàng	1	1,4		0,45	2003
229	Tràm Bông Vàng	1	1,41		0,45	2003
230	Tràm Bông Vàng	1	1,42		0,45	2003
231	Tràm Bông Vàng	1	1,45		0,46	2003
232	Tràm Bông Vàng	1	1,45		0,46	2003
233	Tràm Bông Vàng	1	1,5		0,48	2003
234	Tràm Bông Vàng	1	1,502		0,48	2003
235	Tràm Bông Vàng	1	1,53		0,49	2003
236	Tràm Bông Vàng	1	1,6		0,51	2003
237	Tràm Bông Vàng	1	1,65		0,53	2003
238	Tràm Bông Vàng	1	1,95		0,62	2003
VII	Cây tùng bách tán	2				
1	Tùng	1	1,42		0,45	2010
2	Tùng	1	1,75		0,56	2010
VIII	Cây bông gòn	1				
1	Gòn	1	2,65		0,84	tự mọc (15 năm)